

Bản án số: 257/2018/HS-ST

Ngày: 12-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Quang Chung

Ông Nguyễn Xuân Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 237/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Văn Q (tên gọi khác: Vũ Hồng Q), sinh năm 1997 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Ngọc T (đã chết) và bà: Phạm Thị L, sinh năm 1973; chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: ngày 13-4-2013 Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 11 tháng 12 ngày về tội “Cướp tài sản” (đã được xóa án tích), ngày 13-7-2018, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (bản án đã có hiệu lực pháp luật), ngày 15-8-2018 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm” (bản án chưa có hiệu lực pháp luật); bị bắt và tạm giam trong một vụ án khác; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn D, sinh năm 1997 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà: Phạm Thị S; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: đang

chấp hành hình phạt tù của bản án số 34/HS-ST ngày 13-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực; có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị Mai A, sinh ngày 11-10-2000, nơi cư trú: số C đường N, phường T, thành phố N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12-01-2018, Vũ Văn Q điều khiển xe máy Sirius biển kiểm soát F chở Nguyễn Văn D lên thành phố Nam Định chơi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe chở D đi về gần ngã ba đường T - M, phường T, thành phố N thì Q nhìn thấy chị Trần Thị Mai A chị Vũ Hoàng Quỳnh A đi trước cùng chiều theo hướng T rẽ vào phố M, trên giỏ xe đạp điện chị Mai A có để 01 túi xách bằng vải màu nâu. Q nảy sinh ý định cướp giật chiếc túi trên và nói với D “Mày có nhìn hai con bé đi xe đạp điện kia không, mày giật chiếc túi xách nó để ở giỏ xe nhé”, D đồng ý. Q điều khiển xe máy tăng ga áp sát vào sát xe chị Mai A, D ngồi sau nhào người dùng tay phải giật chiếc túi xách để ở giỏ xe của chị Mai A. D vỗ vai Q và nói “Được rồi chạy đi”, Q tăng ga bỏ chạy qua cầu Đ về đường V, đường 490C, đến địa bàn xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định, Q dừng xe lại cùng D lục soát thấy trong túi xách có 01 máy tính nhãn hiệu Vinacal 570ES, 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Casio 570ES đã qua sử dụng và sách vở của chị Mai A. D lấy 02 chiếc máy tính mang về sử dụng sau đó mang đi vứt tại khu vực sông gần nhà. Chiếc túi xách của chị Mai A được anh Cồ Huy T cư trú tại xóm M V, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định nhặt được và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực.

Nhận được đơn trình báo của bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tiến hành điều tra làm rõ vụ án. Do sau khi cướp giật được tài sản của chị Mai A, Q và D còn tiếp tục cướp giật 01 chiếc túi xách của chị Bùi Thị N, sinh năm 1998, nơi cư trú: số D đường T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Ngày 26-02-2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định đã ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Vũ Văn Q và Nguyễn Văn D về hành vi cướp giật tài sản. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Q và D đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản tại đường H, phường T, thành phố N xảy ra ngày 12-01-2018. Ngày 15-5-2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã bàn giao vật chứng của vụ án 01 chiếc túi xách bằng vải màu nâu cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định.

Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định xác định chiếc túi xách màu nâu (đã thu giữ) và 01 máy tính nhãn hiệu Vinacal 570ES, 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Casio 570ES định giá qua hồ sơ có tổng giá trị 530.000 (năm trăm ba mươi nghìn) đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại chiếc túi xách chị Mai A, chị Mai A nhận lại tài sản và không yêu cầu Q và D phải bồi thường giá trị 02 chiếc máy tính và sách vở.

Bản Cáo trạng số 247/CT-VKS ngày 02-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Vũ Văn Q và Nguyễn Văn D về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn Q và Nguyễn Văn D khai: Khoảng 13 giờ 30 phút 12-01-2018, bị cáo Q đi xe máy chở bị cáo D qua đường Hàng Thao, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định. Khi bị cáo Q nhìn thấy chị Trần Thị Mai A đi xe đạp điện chở chị Vũ Hoàng Quỳnh A, ở giỏ xe có để chiếc túi xách màu nâu. Q rủ D cướp giật chiếc túi xách và điều khiển xe chở D áp sát xe chị Mai A, D giật chiếc túi xách trong giỏ xe. Trên đường về đến khu vực xã Đồng Sơn huyện Nam Trực, cả hai lục soát trong túi xách thấy có 01 máy tính nhãn hiệu Vinacal 570ES, 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Casio 570ES và sách vở, Q và D đã vứt chiếc túi xách và sách vở đi. Bị cáo D đã lấy 02 chiếc máy tính mang về sử dụng sau đó sợ bị phát hiện nên đã mang vứt tại khu vực sông gần nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Vũ Văn Q và Nguyễn Văn D theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”; xử phạt bị cáo Vũ Văn Q từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù; áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo D.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn Q và Nguyễn Văn D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12-01-2018, các bị cáo đã có hành vi điều khiển xe máy nhanh chóng chiếm đoạt của chị Trần Thị Mai A một túi xách bằng vải màu nâu, trong túi xách có 01 máy tính nhãn hiệu Vinacal 570ES, 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Casio 570ES có tổng trị giá 530.000 (năm trăm ba mươi nghìn) đồng theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự

thành phố Nam Định. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ. Do đó, các bị cáo Vũ Văn Q và Nguyễn Văn D đã phạm tội “Cướp giật tài sản”; tội phạm và hình phạt quy định Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), với tình tiết định khung là “dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 của Điều luật. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo là đồng phạm giản đơn, bị cáo Q là người khởi xướng, điều khiển xe máy chở bị cáo D, thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Mai A sau đó bỏ chạy, do đó xếp vai trò bị cáo Q cao hơn bị cáo D. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật; gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “Cướp giật tài sản” do thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện Nam Trực, ngoài ra bị cáo Q còn bị kết án về tội “Cướp tài sản” đã được xóa án tích và bị kết án về tội “Không tố giác tội phạm” (bản án chưa có hiệu lực pháp luật). Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, bị cáo Q phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo D là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Tổng hợp hình phạt: Bản án số 34/2018/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực tỉnh Nam Định (đã có hiệu lực pháp luật) đã kết án các bị cáo về tội: “Cướp giật tài sản”. Bản án số 64/2018/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định (chưa có hiệu lực pháp luật) đã kết án Vũ Văn Q về tội “Không tố giác tội phạm” và tổng hợp với hình phạt của bản án 34/2018/HS-ST số ngày 13 tháng 7 năm của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực tỉnh Nam Định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 05 năm 06 tháng tù. Căn cứ vào Điều 56 của Bộ luật Hình sự, cần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Trần Thị Mai A đã nhận lại chiếc túi xách và không yêu cầu các bị cáo bồi thường các tài sản khác nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe máy Sirius biên kiểm soát F là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội đã được giải quyết tại bản án số 34/2018/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực tỉnh Nam Định; 02 chiếc máy tính và sổ sách vở không thu hồi được nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn Q và Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn Q (tên gọi khác là Vũ Hồng Q) và Nguyễn Văn D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q (tức Vũ Hồng Q) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 34/2018/HS-ST ngày 13-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực tỉnh Nam Định, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 01-3-2018.

2. Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị Trần Thị Mai A, người đại diện theo pháp luật của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định ;
- Công an tp. Nam Định ;
- Chi cục THADS tp. Nam Định ;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệm

